| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 222/2023/DS-PT<br>Ngày: 14/4/2023<br>----------<br>V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản". | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Giàu

*Các Thẩm phán*: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Lê Thanh Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Bảo- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 393/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2023/QĐXX-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp S Th, xã T B Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của chị M: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Đ Ph T, xã Đ H Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2021).

* Bị đơn: Chị Trần Thị Xuân D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp N T, xã T B Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của chị D: Bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 2 Ấ B, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2022)

* Người kháng cáo: Bị đơn Trần Thị Xuân D.

Chị N và bà Ph có mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

- *Nguyên đơn Bà Bùi Thị M trình bày*:

Trước đây bà M và chị D là bạn thân nên bà M có cho chị D vay nhiều lần tiền, mỗi lần vay có viết biên nhận. Đến ngày 12/5/2020 âm lịch (nhằm ngày 02/7/2020 dương lịch), hai bên thống nhất gộp nhiều biên nhận nhỏ lẻ thành một biên nhận với số tiền 5.003.000.000 đồng, chị D có ký tên và viết tên vào Biên nhận vay mượn, còn nội dung của biên nhận là do chị Trần Thị Thanh T viết giùm chứ không phải do bà M viết, cũng không phải do chị D viết, hai bên thỏa thuận lại trong biên nhận thời hạn vay là 3 tháng nhưng hai bên có thỏa thuận miệng là lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 10 ngày. Nhưng từ khi đến hạn trả tiền đến nay thì chị D không trả cho bà M số tiền vốn và lãi nào, mặc dù bà M đã yêu cầu chị D trả tiền nhiều lần.

Nay bà M khởi kiện yêu cầu chị D trả cho bà M số tiền 5.003.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 02/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử nhưng chỉ tính tròn 23 tháng với số tiền là 955.072.700 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 5.958.072.700 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ trước đến nay, chị D rất minh mẫn, không có biểu hiện bệnh tâm thần nên nguyên đơn không yêu cầu giám định tâm thần đối với chị D; còn chữ viết tại phần nội dung của biên nhận không phải do bà Mười hay chị D viết mà là do chị Trần Thị Thanh T viết giùm nên nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ viết phần nội dung của biên nhận; phía bị đơn đã thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận là của chị D nên nguyên đơn cũng không yêu cầu giám định.

- *Bị đơn* Bà Trần Thị Xuân D *trình bày:*

Giữa bà M và chị D trước đây là bạn thân. Chữ viết trong Biên nhận vay mượn đề ngày 12 tháng 05/20AL do phía nguyên đơn cung cấp không phải do chị D viết, chị D chỉ ký tên và ghi "Trần Thị Xuân D", chứ chị D hoàn toàn không biết về nội dung của biên nhận, và khi chị D ký tên chỉ là tờ giấy trắng, chưa có viết nội dung. Hơn nữa, số tiền vay là rất lớn (5.003.000.000 đồng) nhưng không có tài sản thế chấp để bảo đảm số tiền vay, cũng không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo quyền lợi của đương sự khi giao dịch vay mượn. Đồng thời, nội dung khởi kiện của nguyên đơn mâu thuẫn với nội dung Biên nhận vay mượn. Phía nguyên đơn khởi kiện cho rằng khi vay tiền, chị D tự tay viết biên nhận vay mượn và ký tên hứa 10 ngày trả tiền, nhưng tại Biên nhận vay mượn có ghi thời hạn "3 tháng hoàn trả vốn", do đó yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là không có cơ sở, còn nếu là tiền mượn thì theo quy định của pháp luật thì chỉ trả vốn chứ không trả lãi; theo biên nhận vay mượn

không thể hiện lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, mà nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng, phía bị đơn không đồng ý. Do đó, phía bị đơn không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn vì chị D không có vay số tiền 5.003.000.000 đồng.

Bà Ph yêu cầu Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị M.

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến nay, chị D bị bệnh tâm thần, có đi khám bệnh thường xuyên tại Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang. Trong khoảng thời gian đó có 2 lần bà M dẫn chị D đi khám bệnh, cụ thể ngày 28/12/2017 và ngày 02/01/2020 khám tại Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh; Biên nhận vay mượn chị D ký vào ngày 12/5/2020 âm lịch, bà Ph khẳng định thời gian chị D ký biên nhận này là đang bị bệnh tâm thần. Tuy nhiên, chưa có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự đối với chị Trần Thị Xuân D.

Bà Ph không yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong Biên nhận vay mượn do phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, cũng không yêu cầu giám định tâm thần đối với chị Trần Thị Xuân D.

- *Người làm chứng chị* Trần Thị Thanh T *trình bày:*

Giữa chị T với bà M và chị D không có mối quan hệ bà con. Trước đây chị D thường nhờ chị T ghi sổ sách, giấy tờ giùm, vì chị D bận nhiều việc. Vào ngày 15/05/2020AL. Chị T có viết giùm chị D Biên nhận vay mượn, nội dung là do chị D kêu viết, số tiền trong biên nhận thì chị T không nhớ, nhưng được gộp từ nhiều biên nhận nhỏ lẻ, biên nhận này viết tại nhà bà M. Chị T khẳng định chữ viết phần nội dung trong biên nhận là do chị T viết. Sau khi chị viết xong thì chị D có đọc lại nội dung biên nhận, nhưng chị D có ký tên vào biên nhận này hay không thì chị T không biết.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 393/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Luật Thi hành án dân sự. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị M.

Buộc chị Trần Thị Xuân D có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị M số tiền vốn vay là 5.003.000.000 đồng, tiền lãi là 955.072.700 đồng, tổng cộng là 5.958.072.700 đồng (*Năm tỷ chín trăm năm mươi tám triệu không trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng).*

Thời gian thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Bùi Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu chị Trần Thị Xuân D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 24 tháng 9 năm 2022, bị đơn Trần Thị Xuân D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ, xét xử phù hợp quy định pháp luật, bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ mới để chứng minh, có nêu ra về phần lãi nhưng không đúng với bản án sơ thẩm. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

[II]- Nội dung vụ án: Giữa chị Bùi Thị M với chị Trần Thị Xuân D có xác lập giao dịch vay mượn tiền, chị M yêu cầu chị D phải trả số tiền vốn là 5.003.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng. Chứng cứ cho yêu cầu là chị M có cung cấp tờ biên nhận ngày 12/5/2020 âm lịch (chị M cho biết tức là ngày 02/7/2020 dương lịch), chị D thừa nhận có ký và viết họ tên vào tờ biên nhận, nội dung thể hiện: D có mượn Mười số tiền 5.003.000.000 đồng (ghi bằng chữ). Ba tháng hoàn trả vốn. Đề ngày 12/5/20 âm lịch.

[II.1]- Theo lời trình bày và yêu cầu kháng cáo của chị D cho rằng: Chị có bệnh tâm thần phải điều trị, chữ viết nội dung trong tờ biên nhận không phải là của chị, không có thực hiện đối chất giữa chị với chị M, chị T là người viết nội dung tờ biên nhận là thiếu sót, khi chị ký tên là tờ giấy trắng không có thể hiện nội dung, số tiền lớn mà khi vay mượn không có thế chấp tài sản, số tiền là tổng hợp của nhiều lần vay nhưng không có biên nhận của các lần vay trước đây; từ đó mà chị không đồng ý với yêu cầu của chị M. Xem xét chứng cứ là tờ biên nhận và lời trình bày của chị D cho thấy: Chị D thừa nhận chị có ký tên và viết

họ tên tại tờ giấy biên nhận ghi ngày 12/5/20 âm lịch, lời trình bày khi chị ký tên là tờ giấy trắng, chị không biết nội dung do chị không có viết, chị bị bệnh tâm thần trong thời gian có tờ biên nhận nợ; những lời trình bày này của chị D là không có căn cứ và không có cơ sở, theo sổ khám bệnh chị D cung cấp có ghi: Chuẩn đoán Loạn khí sắc, không có hồ sơ thể hiện chị D bệnh tâm thần mà không điều khiển và nhận thức được hành vi của mình.

[II.2]- Về việc thế chấp tài sản khi vay mượn là trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện giữa hai bên, không phải là điều kiện bắt buộc khi thực hiện giao dịch vay mượn bằng tiền. Về nội dung tờ biên nhận thì chị T cho biết chị là người viết, có đưa chị D đọc lại nội dung, tại giai đoạn phúc thẩm chị T có bản tự khai trình bày chị D nhờ chị viết dùm biên nhận nợ với chị M, như vậy khi chị D ký và viết tên thì chị phải có trách nhiệm với ý chí của mình, không có cơ sở khi chị D cho rằng không có biết nội dung mà lại ký tên. Về lời trình bày cần phải tổng hợp các tờ biên nhận vay trước đây thì đây là nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự, khi ký vào tờ biên nhận sau cùng mà chị D không thu và lưu giữ lại là thuộc về quyền của chị D.

[II.3]- Đối với lãi suất: Theo yêu cầu và tính lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 02/10/2020, tức là từ thời gian qui định phải trả vốn (03 tháng) mà chị D vi phạm không thực hiện, đến ngày xét xử sơ thẩm theo bản án sơ thẩm là phù hợp.

[III]- Từ những phân tích đã nêu, án sơ thẩm xét xử là có căn cứ pháp luật, yêu cầu kháng cáo của chị D không có cơ sở để xem xét; Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[IV]- Chị D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

[V]- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử**:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Xuân D

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 393/2022/DS-ST ngày 12/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị M.

Buộc chị Trần Thị Xuân D có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị M số tiền vốn vay là 5.003.000.000 đồng, tiền lãi là 955.072.700 đồng, tổng cộng là 5.958.072.700 đồng (*Năm tỷ chín trăm năm mươi tám triệu không trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng).*

Kể từ ngày bà Bùi Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu chị Trần Thị Xuân D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Trần Thị Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025061 ngày 26/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- CC THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Ngọc Giàu**